

MINH ĐỊNH HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY VÀ TRÒ TRONG GIỜ ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG

ThS. LÊ NHƯ BÌNH*

1. Các nhà trường của Việt Nam trong khoảng 10 năm trở lại đây đang dần tiếp cận và áp dụng các phương pháp dạy học tích cực. Trong đó, phương pháp dạy học văn bản văn chương ở trường phổ thông đã có những thay đổi căn bản, việc dạy - học văn chương trong nhà trường hiện nay là *dạy đọc văn* và *học đọc văn*.

Tuy nhiên, kết quả đến nay vẫn rất hạn chế. Nguyên nhân quan trọng là có những giáo viên (GV) văn học không xác định được một cách rành rẽ các hoạt động "tổ chức" của mình cũng như các hoạt động đọc - hiểu của học sinh (HS) trong giờ học, chưa thực sự minh định những hoạt động căn cốt trong việc *dạy đọc văn* và *học đọc văn*. Điều này đặt ra những câu hỏi rất cần được làm sáng tỏ: Thầy đóng vai trò gì trong giờ học? Thầy phải thực hiện những công việc cụ thể nào để dạy HS đọc? Đặc trưng hoạt động của thầy như thế nào? Thầy cần đảm bảo những điều kiện gì để hoạt động tổ chức dạy đọc có kết quả? Về phía trò: Những hoạt động đọc của HS cụ thể là gì? HS đọc như thế nào, và được học những kĩ năng đọc nào?

2. Về hoạt động "dạy đọc" của thầy

Người thầy đóng vai trò là *nhà tổ chức* (thiết kế, đạo diễn). Trong giờ đọc - hiểu, nguyên tắc là GV không được *đọc* thay, *hiểu* thay HS. *Trọng trách của GV là tổ chức những hoạt động đọc - hiểu của HS*. Nói như thế không có nghĩa GV tuyệt đối không được giảng giải điều gì; ở đây nhấn mạnh rằng mọi hoạt động của GV đều nhằm *dạy kĩ năng đọc* của HS. Theo tác giả, việc dạy đọc này bao gồm các hoạt động sau:

Xác định số lượng các hoạt động đọc của HS trong giờ học đọc - hiểu: GV cần nắm thật rõ trong tiết học, để đọc văn bản, HS phải thực hiện bao nhiêu hoạt động, mỗi hoạt động lớn lại có bao nhiêu hoạt động nhỏ hỗ trợ.

Không những phải nắm rõ số lượng, GV còn phải có phương án *sắp xếp các hoạt động đó theo một trình tự hợp với quy luật nhận thức của tư duy nói*

chung và quy luật tiếp nhận văn học nói riêng, với các thao tác thật cụ thể.

Hoạt động "tổ chức" quan trọng nhất cũng là "bị động" nhất của GV là *điều khiển hoạt động đọc của HS trên lớp*. Để điều khiển một cách có hiệu quả, trước hết phải tiến hành *kích thích* nhằm gây hứng thú, tạo sức hút để HS sẵn sàng tham gia vào quá trình đọc - hiểu. Tiếp đến là *khởi động*, nhằm thúc đẩy HS bắt tay vào đọc - hiểu văn bản thực sự, lao động thực sự để tiếp nhận văn học. Tiếp nữa là *duy trì* để HS đi hết hoạt động đọc này đến hoạt động đọc khác đến hết giờ học. Duy trì cho máy chục HS với bao tâm trạng, suy nghĩ riêng cùng hướng vào một văn bản với niềm say mê lao động khám phá suốt 45 phút là chuyện không dễ dàng.

Tuy nhiên, nếu các môn khoa học tự nhiên hấp dẫn bởi sự logic, bởi những tri thức về tự nhiên mới lạ thì văn chương lôi cuốn HS nhờ những khoái cảm thẩm mỹ. Ở đây, đối tượng nhận thức của HS là văn bản văn chương - một đối tượng thẩm mỹ, cho nên hoạt động của GV trong giờ dạy văn là điều khiển thẩm mỹ: *kích thích cảm hứng thẩm mỹ, khởi động và duy trì hoạt động thẩm mỹ của HS*. Mọi hoạt động của GV phải đạt hiệu quả nâng đỡ "tâm đón nhận", động cơ tiếp nhận, tâm thế tiếp nhận, cũng như kĩ năng tiếp nhận của HS.

Ngoài ra, *kiểm tra, đánh giá* là hoạt động không thể thiếu, là cơ sở quan trọng nhìn nhận hiệu quả của việc "tổ chức" vừa được tiến hành, đồng thời điều chỉnh cho những lần sau.

Hoạt động đọc - hiểu thường vô hình, chủ yếu diễn ra trong tâm hồn, trí não HS, do đó người điều khiển rất khó nhận biết bằng các giác quan thông thường. Để hoàn thành vai trò "tổ chức", GV cần nắm bản chất, đối tượng, nội dung, kết quả những hành động, những "mệnh lệnh" của mình; thiết kế bài giảng khoa học; có khả năng cảm thụ và phân tích văn bản văn học; am hiểu tâm lí HS.

* Khoa Khoa học xã hội, Trường Đại học Hồng Đức

Hoạt động "tổ chức dạy đọc" của GV (HGV) Hoạt động "học đọc" của HS (HHS)	Định hướng "sản phẩm" của hoạt động đọc-hiểu cần đạt được của HS
<p>Hoạt động 1: Nhận diện tác giả, xác định cảm xúc chủ đạo của bài thơ (GV thực hiện 4 thao tác; HS thực hiện 3 thao tác).</p> <p>HGV: <u>Yêu cầu HS đọc các chú thích trong SGK giới thiệu đời nét về LB</u> (cho ý 1)</p> <p>HHS: <u>đọc tư liệu trong SGK (chú thích trong bài, và bài trước), khái quát thành ý để giới thiệu LB</u> (ý 1)</p> <p>HGV: <u>Gợi mở, khởi động</u>: về bài thơ nên giới thiệu 4 ý: <u>chủ đề / sự độc đáo / thể thơ/cảm xúc chung</u>.</p> <p>HGV: <u>Ý về sự độc đáo của bài thơ</u>; (ý 2b,c) GV <u>thuyết trình</u> (vi đa số HS không thể biết điều này) để <u>khơi dậy hứng thú tiếp nhận của HS</u>.</p> <p>HHS: <u>đọc tư liệu trong SGK (chú thích trong bài, và bài trước), đọc văn bản, khái quát thành ý để giới thiệu bài thơ</u> (ý 2)</p> <p>HGV <u>hướng dẫn</u> để HS <u>cảm nhận</u> cảm xúc chủ đạo của bài thơ:</p> <p>- <u>Nêu câu hỏi gợi mở</u>: Đây là một văn bản trữ tình, vì vậy phải tìm cảm xúc. Cảm xúc chủ đạo của bài thơ là gì?</p> <p>- <u>Trắc nghiệm</u>:</p> <p>+ Tình yêu thiên nhiên?</p> <p>+ Nỗi nhớ quê hương?</p> <p>- <u>"Mạch" HS chủ ý</u> tên bài thơ và câu cuối</p> <p>HHS: <u>đọc lại</u> văn bản (<u>chú ý</u> tên bài thơ và câu cuối), <u>lắng nghe</u> cảm nhận bản thân, <u>nhận biết, phát biểu</u> về cảm xúc chủ đạo của bài thơ (ý 2c)</p>	<p>I. Giới thiệu:</p> <p>1. <u>Tác giả: Lý Bạch (LB)</u></p> <p>a. Một nhà thơ nổi tiếng được mệnh danh là <u>tiên thơ</u> (thi tiên).</p> <p>b. Sớm xa gia đình, quê hương đi ngao du sơn thủy và tìm đường lập công danh sự nghiệp, cứu đời, nhưng không toại nguyện.</p> <p>2. <u>Bài thơ</u>:</p> <p>a. <u>Chủ đề</u> trông trăng nhớ quê: Năm 25 tuổi, ông xa quê và xa mãi. Cứ mỗi lần thấy trăng là nhà thơ lại nhớ tới quê nhà. LB có nhiều thơ về trăng, trong đó được đánh giá cao là <u>Tĩnh dạ tứ</u>.</p> <p>b. <u>Sự độc đáo</u>: bài có khuôn khổ nhỏ nhất / ngôn từ đơn giản tinh khiết nhất của LB/có ma lực lớn nhất, được truyền tụng rộng rãi nhất.</p> <p>c. <u>Thể thơ</u>: Cổ thể - Một thể thơ mỗi câu thường có 5 hoặc 7 chữ và không bị ràng buộc bởi những quy luật chặt chẽ (GV làm rõ ý này).</p> <p>d. <u>Cảm xúc chủ đạo</u>: Bài thơ ghi lại nỗi nhớ quê – thể hiện tình yêu quê hương của LB.</p>
<p>HGV <u>Hướng dẫn</u>, HHS <u>cảm nhận và phân tích</u> nỗi nhớ quê hương của LB trong bài thơ (cho ý II)</p> <p>Hoạt động 2: Li giải nguyên nhân nỗi nhớ (GV thực hiện 3 thao tác; HS thực hiện 3 thao tác)</p> <p>HGV <u>đặt câu hỏi</u>: Vì sao nhà thơ nhớ quê hương? (<u>khởi động hoạt động tư duy</u> HS)</p> <p><u>Gợi mở</u>: Những sự vật hiện tượng nào có thể là yếu tố làm kích thích nỗi nhớ? (ý 1a)</p> <p>HHS: <u>đọc, tìm tư liệu</u> trong văn bản, <u>phát hiện và tổng hợp</u> các nguyên nhân, <u>luyện năng lực nhìn nhận sự vật hiện tượng một cách toàn diện</u> (ý 1a)</p> <p>HGV: <u>Kích thích suy luận</u>: Nguyên nhân nào là chính?</p> <p>HHS: <u>Phân tích, suy luận, thảo luận, rèn luyện phương pháp tư duy loại trừ</u> (xét từng yếu tố để xác định)</p> <p>HGV: <u>đặt câu hỏi</u>: Hình ảnh <u>trăng sáng</u> xuất hiện mấy lần, ở những câu thơ nào?</p> <p>HHS: <u>đọc, phát hiện ý nghĩa các dấu hiệu lặp lại trong văn bản, tương tượng hình ảnh trăng, suy luận</u>. <u>Bước đầu biết cách vận dụng thi pháp học để suy luận</u> (rút ra nội dung từ những dấu hiệu hình thức).</p>	<p>II. Phân tích Nỗi nhớ quê hương</p> <p>1. <u>Nguyên nhân của nỗi nhớ</u>:</p> <p>a. Các yếu tố có thể là nguyên nhân: Trôi về đêm (dạ) / quá yên tĩnh (tĩnh) / trăng sáng (minh nguyệt)</p> <p>b. Nguyên nhân chính:</p> <p>- <u>Trôi tối, ban đêm</u> có thể làm cho người ta nhớ quê hương, nhưng cả 4 câu thơ không đề cập lí do này (dạ và tĩnh chỉ có ở tên bài thơ).</p> <p>- <u>Trạng thái yên tĩnh</u> có thể làm người ta nhớ quê hương, nhưng trong cả 4 câu thơ không có chỗ nào đề cập lí do này.</p> <p>- <u>Minh nguyệt - trăng sáng</u></p> <p>Ba trong tổng số 4 câu đã nhắc đến trăng: câu 1: <u>minh nguyệt quang</u>, câu 2: (ánh trăng như là) <u>dạ thượng sương</u>; câu 3: <u>khán minh nguyệt</u> (dấu hiệu hình thức).</p> <p>Như vậy, trăng đã làm trào dâng nỗi nhớ quê hương trong lòng thi sĩ (biểu hiện nội dung)</p>
<p>Hoạt động 3. Đánh giá, bàn luận về tình chân thực của nỗi nhớ (ý 2) (GV thực hiện 2 thao tác; HS thực hiện 2 thao tác).</p> <p>HGV: <u>Khởi động suy nghĩ</u>. Thơ có giá trị là thơ lưu giữ được những tình cảm chân thực của con người. Nỗi nhớ quê hương của LB ở đây có phải là một tình cảm chân thật hay không?</p> <p><u>Kích thích tương tượng, liên tưởng</u>: Khi xa quê, thấy trăng, con người có nhớ quê không? Tại sao?</p> <p>HHS: <u>Tương tượng</u> (là người xa quê nhìn thấy vắng trăng quê nhà), <u>suy luận, liên tưởng, thảo luận, đưa ra nhận xét</u> (ý 2a)</p> <p>HGV <u>Yêu cầu</u> HHS <u>đánh giá</u> tình yêu quê hương của LB trong bài thơ (ý 2b)</p> <p>HHS: <u>Đánh giá, nhận xét</u></p>	<p>2. <u>Tính chất của nỗi nhớ</u>:</p> <p>a. Khi ta xa quê, nơi đất khách quê người, mọi thứ đều xa lạ, duy chỉ có vắng trăng là như người đồng hương quen thuộc, gần gũi. Cho nên chuyện "vọng nguyệt hoài hương" là nét tâm lí phổ biến. Ở đây, trăng là một nguyên nhân rất chân thực làm trào dâng nỗi nhớ của thi sĩ.</p> <p>b. Tình quê hương của LB là một tình cảm chân thực, cũng là một tình cảm phổ biến của con người.</p>
<p>Hoạt động 4: Tái tạo hình tượng nhân vật trữ tình trong bài thơ (ý 3). (GV thực hiện 2 thao tác; HS thực hiện 1 thao tác).</p> <p>HGV <u>đưa ra những câu hỏi gợi mở</u>:</p> <p>- Hãy tưởng tượng những trạng thái cử chỉ, cảm xúc của nhân vật. Nhà thơ thức hay ngủ? Có ngắm trăng không? Có những cử chỉ như thế nào?... (<u>kích thích HS tương tượng</u>)</p> <p>- Những điều gì ngăn cản giấc ngủ của thi nhân? (<u>suy luận loại trừ</u>: thời gian, nơi ngủ, không khí, công việc, địa điểm, tâm trạng nhớ quê hương)</p> <p>- Những biểu hiện ấy cho thấy LB nhớ quê hương tới mức nào? (<u>suy luận đánh giá</u>)</p> <p>HHS <u>tương tượng, suy luận, liên tưởng dựng lại hình tượng</u> LB trong bài thơ. <u>Thảo luận, nêu ý kiến</u> về mức độ nỗi nhớ quê hương của LB (ý 3a, 3b).</p> <p>HGV <u>lưu ý</u> <u>nhận xét ý kiến</u> HS, <u>binh giảng</u>: (ý 3a, 3b).</p>	<p>3. <u>Hình tượng nhân vật trữ tình</u>:</p> <p>a. <u>Không ngủ được</u>: Chắc hẳn trước lúc tâm bài thơ này LB đã lên giường đi ngủ (câu 1 nhắc đến giường), đi ngủ nhưng không ngủ được vì ánh trăng sáng ánh trắng / hoặc đã ngủ nhưng thức giấc vì ánh trăng. Có thể còn mơ màng nên nhìn ánh trăng ra sương; ngồi dậy ngắm đầu nhìn trăng; và ngay sau đó cúi đầu. Nỗi nhớ quê trào dâng.</p> <p>b. Mọi thứ đều thuận lợi cho giấc ngủ</p> <p>Thời gian, không khí, nơi ngủ, công việc thuận lợi, con người tự cho phép mình nghỉ ngơi (đã lên giường), thế mà không ngủ được. Tình quê hương, nỗi nhớ cố hương đã lấn át cả quy luật sinh lí thông thường của con người. Nỗi nhớ cố hương day dứt khôn người xưa tan giấc ngủ của con người xa xứ.</p>
<p>Hoạt động 5. Đọc - hiểu đặc điểm ngôn ngữ và giá trị nghệ thuật của 2 câu cuối (ý 4)</p> <p><u>Ngẩng đầu nhìn trăng sáng, Cúi đầu nhớ cố hương.</u></p> <p>GV thực hiện 1 thao tác; HS thực hiện 1 thao tác.</p> <p>HGV <u>yêu cầu</u> HS <u>nhận diện cấu trúc hình thức của 2 câu cuối, tái tạo hình tượng nhân vật trữ tình, nhận diện lí giải tâm trạng</u>. <u>Cụ thể</u>:</p> <p>- <u>Đặc điểm cấu trúc?</u> (ý 4a)</p> <p>- <u>Giá trị tạo hình?</u> (ý 4b)</p> <p>- <u>Giá trị biểu hiện?</u> (ý 4c)</p> <p>HHS: <u>nhận diện hình thức ngôn ngữ, tương tượng tái tạo hình tượng nhân vật mang nỗi nhớ, suy luận, thảo luận, đưa ra nhận xét về sắc thái mức độ nỗi nhớ của LB</u></p>	<p>4. <u>Giá trị nghệ thuật ở 2 câu cuối</u></p> <p>a. <u>Hai câu đối nhau rất chính</u>: số chữ / từ loại / chức năng ngữ pháp</p> <p>b. <u>Giá trị tạo hình</u>: Gợi hình ảnh một con người thể xác không được yên: ngẩng đầu, cúi đầu.</p> <p>c. <u>Giá trị biểu hiện</u>:</p> <p>+ <u>Nỗi nhớ</u> không chỉ xưa dưới giấc ngủ mà còn day vô thể xác của thi sĩ</p> <p>+ <u>Bài thơ</u> tả cái động của thể xác để cho thấy cái tình cố hương đang như những lớp sóng đập dôi cuộn dâng nơi sâu thẳm lòng người xa xứ.</p>

3. Về hoạt động “học đọc” của HS

Bản chất hoạt động “đọc - hiểu” của HS về cơ bản là quá trình “giải mã” văn chương. HS phải vượt qua hàng rào ngôn ngữ, tái tạo được hình tượng nghệ thuật và nhận ra những giá trị thẩm mỹ sâu sắc phía sau con chữ. Có thể chia hoạt động đọc - hiểu của HS trong giờ học thành hai bình diện:

- *Hoạt động bên ngoài*, bao gồm: đọc thành lời (cho bản thân cũng như cho bạn nghe), phát biểu (trình bày, thảo luận, tranh luận) bằng lời hoặc thông qua mô hình (dàn ý, đề cương, sơ đồ...), lắng nghe (ý kiến người khác), viết lời nhận xét bằng văn bản,... Nhìn chung, với những hoạt động này, GV có thể quan sát, điều khiển tương đối dễ dàng.

- *Hoạt động bên trong*, bao gồm: *Hoạt động nhận thức* theo quy luật nhận thức phổ biến của tư duy và *hoạt động tiếp nhận văn học* theo quy luật đặc thù của tiếp nhận nghệ thuật ngôn từ. Ở đây chỉ xác định một cách cơ học, đơn giản các hoạt động bên trong của HS trong giờ đọc - hiểu văn bản như sau:

+ *Đọc, cảm nhận chung*: (đọc với nghĩa hẹp): Đọc thành tiếng/ Đọc thầm/ Đọc nghệ thuật/ Lắng nghe những cảm nhận ban đầu của bản thân/...

+ *Quan sát, nhận biết ngôn từ*: Tìm hiểu từ ngữ/ Xác định thể loại, kiểu văn/ Xác định cấu trúc bề ngoài (bố cục của tác phẩm)/ Tóm tắt cốt truyện, ý chính; nhận ra mạch cảm xúc, tâm trạng/ Phát hiện những dấu hiệu tạo hình (chi tiết nghệ thuật, hình thức ngôn ngữ) được tác giả sử dụng để xây dựng hình tượng nghệ thuật (về con người, sự vật, tâm trạng), kiểm tra xác nhận những cảm nhận ban đầu/...

+ *Tái tạo hình tượng*: Rèn luyện tư duy hình tượng, phát huy khả năng tưởng tượng, liên tưởng. Từ những dấu hiệu tạo hình thông qua ngôn từ nghệ thuật trong văn bản và liên văn bản, người đọc - HS tái tạo bức tranh nghệ thuật, hình tượng nghệ thuật cho riêng mình.

+ *Cắt nghĩa, lí giải, phân tích*: Luyện kĩ năng tư duy logic, cắt nghĩa, lí giải, phân tích, đánh giá nhân vật, sự việc, sự kiện được thể hiện trong tác phẩm/ Tổng hợp những giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản/ Phát hiện những giá trị biểu hiện của ngôn ngữ, hình tượng nghệ thuật/ Khái quát đặc trưng của hình tượng

+ *Liên hệ đến bản thân, mở rộng, nâng cao “tâm đón nhận”*: Người đọc - HS đi từ chỗ đọc để học bài, phân tích đánh giá để lấy điểm đến đọc để được mở mang trí tuệ, bồi dưỡng tư tưởng tình cảm, bổ sung

kinh nghiệm sống. HS luyện khả năng liên hệ đến bản thân, từ đó hiểu được những bài học nhân sinh, ý nghĩa của cuộc đời, của hiện tại, nhận biết và trân trọng những vẻ đẹp trong cuộc sống.

4. Một phương án “dạy đọc” và “học đọc” văn bản *Tinh dạ tứ* của Lý Bạch (Ngữ văn 7, tập I) (trích 2 phần: *Giới thiệu, Phân tích*) (xem bảng trang 36)

5. Dạy *Ngữ văn* bao gồm ba phân môn: *Văn học, Tiếng Việt, Làm văn* với mục đích rèn luyện cho HS cả bốn kĩ năng: nghe, nói, đọc, viết. Ở đây, *văn* là trọng tâm, kĩ năng đọc văn là trọng tâm, vì các kĩ năng khác đều được tích hợp trong giờ đọc - hiểu văn bản.

Xét cho cùng, năng lực văn chương của một con người bình thường chính là năng lực đọc. Ý tưởng cũng như khát vọng của những nhà làm chương trình Ngữ văn cũng như tác giả các bộ sách giáo khoa Ngữ văn trung học cơ sở và trung học phổ thông hiện hành cũng chính là biến việc dạy học văn chương trong nhà trường thành việc *dạy đọc văn và học đọc văn* (2).

Tuy không phải là duy nhất, nhưng *hoạt động đọc* đã giúp cho trí tuệ một con người luôn được bồi đắp biết bao tri thức mới của nhân loại để thêm uyên thâm và mạnh mẽ. Ai sẽ giúp cho con người, khi còn ngồi trên ghế nhà trường, nắm được kĩ năng đọc - kĩ năng đi theo suốt cuộc đời? Đó là những thầy dạy văn. Nói như vậy đủ thấy vai trò quan trọng của GV văn học hiện nay. Chỉ có nắm vững kiến thức và kĩ năng dạy đọc - hiểu văn bản, người thầy mới có thể hoàn thành trọng trách của mình. □

(1) Phương Lưu (chủ biên). *Lí luận văn học*, tập 1. NXB Đại học sư phạm, H. 2002, tr.324-373.

(2) Trần Đình Sử. “Con đường đổi mới căn bản phương pháp dạy - học văn”. *Văn nghệ*, số 10, 7/3/2009.

SUMMARY

Currently the activities of literature teaching-learning in schools are actually teaching reading and learning reading. The activities of teachers and students can be defined as follows: teaching reading is a process of organizing, including: identifying, sorting in a scientific order, control maintaining, testing and assessing.... students' specific reading activities; learning to read is training skills: reading, observing, recognising graphic signs, image reproducing, explaining, analysing and enhancing “erwartungshorizont”...